



Người làm [lễ tân khách sạn](#) là những bộ mặt đại diện cho khách sạn thực hiện công việc đón tiếp và tiễn chân khách hàng. Hàng ngày, họ phải đối mặt với hàng trăm khách hàng đến từ khắp mọi nơi từ trong nước cho tới quốc tế. Chính cho nên, ngoài tiếng mẹ đẻ, thì người làm lễ tân hotel phải biết ít nhất một ngoại ngữ và ưu tiên nhất vẫn là tiếng Anh - ngôn ngữ quốc tế, chuẩn bị được sử dụng phổ biến nhất. Trong nội dung ngày hôm nay, sẽ sẽ chia với cả nhà những thuật ngữ cũng như những câu giao tiếp tiếng anh mà nhân viên tiếp tân khách sạn vận dụng thường xuyên nhất.

1. Từ vựng tiếng anh cho lễ tân hotel

Tiếng anh là một trong những nghiệp vụ mà nhân viên lễ tân cần có, đặc biệt là với các khách sạn trong phân khúc từ 3 sao trở lên. Sau đây là một vài thuật ngữ tiếng anh chuyên dùng trong khách sạn mà bất cứ nhân sự lễ tân nào cũng phải thuộc nằm lòng.

Hotel: khách sạn
Reception desk: quầy lễ tân
Chambermaid: nữ phục vụ phòng
Housekeeper: phục vụ phòng
Receptionist: tiếp tân
Manager: ban quản lý
Bellman: người làm thuê hành lý
Concierge: người làm phục vụ sảnh
Vacancy: phòng trống
Fire escape: lối thoát khi có hỏa hoạn
Lift: cầu thang
Luggage: hành lý
Alarm: báo động
Wake-up call: gọi báo thức
Front door: cửa trước
Laundry: giặt là
Sauna: tắm hơi
Room number: số phòng
Restaurant: nhà hàng
Bar: quầy bar
Swimming pool: bể bơi
Single room: phòng đơn
Double room: phòng đôi
Twin room: phòng hai giường
Triple room: phòng 3 giường
Suite: phòng VIP (loại phòng có phòng ngủ và cả phòng tiếp khách)
Connecting room (2 phòng thông nhau)
Beauty salon: thẩm mỹ viện
Coffee shop: quán cà phê
Corridor: hành lang
Hotel lobby: sảnh hotel
Gym: phòng thể dục
Car park: bãi đỗ xe
Bathroom: phòng tắm
Bedroom: phòng ngủ
Sitting room/ Guest room: phòng tiếp khách
Room service: dịch vụ ăn trên/ tại phòng
To book: đặt phòng
To check in: nhận phòng
To check out: trả phòng
To pay the bill: thanh toán

2. Những mẫu câu tiếng anh nhân viên tiếp tân khách sạn thường dùng

Dưới đây là những mẫu câu giao tiếp tiếng anh đơn giản mà người làm thuê lễ tân khách sạn thường xuyên sử dụng khi tiếp đón khách hàng quốc tế. Chúng được vận dụng với tần suất khá là nhiều, các bạn có thể tham khảo để áp dụng vào công việc của mình, kiên cố chúng sẽ giúp ích cho bạn rất nhiều. Click vào [Diigo](#) để tìm hiểu thêm nhé.

Good morning/ afternoon. Can I help you? - Chào buổi sáng/ buổi chiều. Chúng mình có thể giúp gì cho quý khách? Welcome to ... hotel! - Chào đón quý khách đến với khách sạn ...! Do you have a reservation? - Quý khách đã đặt phòng trước chưa ạ? What name is it, please? - Quý khách vui lòng cho biết tên ạ. Could I see your passport? Quý khách có thể cho tôi xem hộ chiếu được không ạ? Could you please fill in this registration form? - Quý khách có thể điền vào tờ phiếu đăng ký này được không ạ? How many nights? - Quý khách đặt phòng trong bao nhiêu đêm? Do you want a single room or a double room? - Quý khách muốn đặt phòng đơn hay phòng đôi? Do you want breakfast? - Quý khách có muốn dùng bữa sáng không? Here's your room key. - Chìa khóa phòng của quý khách đây. Your room number is ... - Phòng của quý khách là ... Your room's on the ... floor: - Phòng của quý khách ở tầng...

Would you like a newspaper? - Quý khách có muốn đọc báo không? Would you like a wake-up call? - Quý khách có muốn bọn mình gọi báo thức buổi sáng không? Breakfast's from 6am till 9am - Bữa sáng phục vụ từ 6h đến 9h sáng. Lunch's served between 10am and 1pm: Bữa trưa phục vụ trong thời gian từ 10h sáng đến 1h chiều. Dinner's served between 6pm and 9.30pm: Bữa tối phục vụ trong quãng thời gian từ 6h tối đến 9h30 tối. Would you like any help? - Quý khách có cần giúp chuyển hành lý không? Enjoy your stay: Chúc quý khách vui vẻ! Sorry, We don't have any rooms available. - Xin lỗi, chúng mình không còn phòng. Glad to be of service! - Rất vui khi được phục vụ quý khách! We hope you enjoyed staying with us - Tôi hy vọng quý khách thích ở lại đối với khách sạn của chúng tôi. Thank you for staying with us: Cảm ơn đã ở khách sạn của bọn mình!